

Bản án số: 95/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2025

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hà Thiên Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Hiền Thục

2/ Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2025/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Triệu Mỹ P, sinh ngày 22/02/1990

Căn cước số: 079190020537 cấp ngày 24/4/2021

Địa chỉ: 5 N, Phường H, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 29/4/1989

Căn cước số: 079089020897 cấp ngày 12/4/2021

Địa chỉ: 2 V, Phường E, Quận A (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/11/2024, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Triệu Mỹ P trình bày: Bà và ông Nguyễn Hoàng A tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn từ năm 2020 tại Ủy ban nhân dân Phường

H, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, cấp ngày 16/7/2020.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ khi bà sinh con cả hai thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về cách sống, sinh hoạt, ông A thường xuyên chỉ trích hơn thua với bà trong từng lời nói, ông A không tôn trọng gia đình bà. Vì mới sinh con mà phát sinh những mâu thuẫn đó nên bà cảm thấy chán nản, mệt mỏi, sống chung không có niềm vui. Bà đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với nhau, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng A để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà P và ông A có 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 12/9/2021, bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà P khai không có.

Về nợ chung: Bà P khai không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Triệu Mỹ P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng A trình bày: Ông và bà Triệu Mỹ P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H, Quận E (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 24, cấp ngày 16/7/2020. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng từ khi bà P có thai và về nhà mẹ vợ để chăm sóc, ông A cũng ở chung với gia đình vợ thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn với mẹ vợ (mẹ bà P). Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên ông A về nhà ở một thời gian nhưng vẫn qua lại chăm sóc vợ con. Nhiều lần ba vợ (ba bà P) gọi điện thoại nói ông nặng lời, đuổi vợ chồng ông ra khỏi nhà. Sau nhiều mâu thuẫn gia đình, bà P lại có quan hệ yêu đương với người đàn ông khác. Nhận thấy mối quan hệ giữa ông và bà P không có kết quả tốt đẹp, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục chung sống với nhau, vì vậy ông A đồng ý ly hôn với bà P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng A và bà Triệu Mỹ P có 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 12/9/2021, ông A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông A khai không có.

Về nợ chung: Ông A khai không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời khai của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa bà P và ông A là “Tranh chấp về ly hôn”. Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng A có địa chỉ cư trú tại phường D, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên giữa bà P và ông A thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hòa hợp, không có sự tôn trọng và thiếu sự quan tâm chia sẻ dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà P và ông A thống nhất ly hôn với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà P và ông A.

- Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, Hội đồng xét xử nhận định: Bà Triệu Mỹ P và ông Nguyễn Hoàng A có 01 con chung là trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 12/9/2021. Bà P và ông A đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Theo Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình, giải quyết việc nuôi con khi ly hôn phải “xem xét quyền lợi về mọi mặt của con”. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà P và ông A đều có công việc ổn định và có thu nhập, đủ điều kiện để nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, trẻ Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 12/9/2021 còn nhỏ, đang học mẫu giáo, cần thời gian đưa đón và chăm sóc nhiều hơn, bà P đi làm về sớm, ông A làm việc về trễ hơn bà P nên bà P có thời gian để đưa đón trẻ đi học và chăm sóc trẻ nhiều hơn ông A và thực tế trước nay bà P là người chăm sóc trẻ khi trẻ đi học về. Để “Bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con”, Hội đồng xét xử nhận thấy giao trẻ Nguyễn Hoàng P1 cho bà P nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Bà P và ông A tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Bà P và ông A cùng khai không có.
 - Về nợ chung: Bà P và ông A cùng khai không có.
 - Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà P phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại điểm khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.
 - Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Triệu Mỹ P

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Triệu Mỹ P và ông Nguyễn Hoàng A thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng P1, sinh ngày 12/9/2021 cho bà Triệu Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng. Bà P và ông A tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà P và ông A cùng khai không có.
- Về nợ chung: Bà P và ông A cùng khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà P phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0020978 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10 (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H). Bà P đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV4 TP.HCM;
- THADS TP. HCM;
- UBND phường An Đông
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Hà Thiên Tâm